

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình giải tỏa hành lang an toàn giao thông
đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 387/TTr-CAT-TM ngày 25 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình giải tỏa hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.
ĐL_VP4_24.QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn

QUY TRÌNH

Giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Nguyên tắc thực hiện

- Đúng pháp luật, đúng trình tự, thủ tục hành chính.
- Phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, chính quyền, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc.
- Vận động, thuyết phục là chính, cưỡng chế là biện pháp cuối cùng.
- Có phương án xử lý từng loại công trình (*kiên cố, tạm bợ, cây xanh, mái che, biển quảng cáo,...*).
- Lập biên bản đầy đủ, ghi hình, ghi âm trong toàn bộ quá trình giải tỏa.

2. Quy trình thực hiện

Bước	Nội dung công việc	Chủ thể thực hiện	Cách thức triển khai	Thời hạn khuyến nghị
Bước 1	Khảo sát, kiểm tra, xác định vi phạm	Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý hạ tầng	- Khảo sát thực địa, ghi nhận hình ảnh, đo đạc, đối chiếu bản đồ hành lang an toàn giao thông. - Lập danh sách các vị trí vi phạm, chủ thể vi phạm.	5-7 ngày sau khi triển khai Kế hoạch
Bước 2	Tuyên truyền, vận động tự giác tháo dỡ, gửi thông báo về hành vi vi phạm	- Ủy ban nhân dân xã, phường. - Mặt trận Tổ quốc, các hội quần chúng xã, phường. - Lực lượng ở tổ dân phố, khu dân cư, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. - Công an xã, phường.	- Gửi Thông báo vi phạm bằng văn bản (<i>có kèm hình ảnh và yêu cầu khắc phục</i>). - Phối hợp tuyên truyền bằng loa truyền thanh, họp dân, ký cam kết tự tháo dỡ.	3-7 ngày để người vi phạm tự khắc phục (<i>có thể gia hạn thêm tùy trường hợp</i>)

Bước	Nội dung công việc	Chủ thể thực hiện	Cách thức triển khai	Thời hạn khuyến nghị
Bước 3	Lập biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Cán bộ được giao quyền xử phạt (<i>Công an, Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tùy mức phạt</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Lập biên bản vi phạm hành chính. - Xác minh lý lịch người vi phạm, giải thích quyền và nghĩa vụ. - Ra quyết định xử phạt tiền (<i>hoặc cảnh cáo</i>) nếu đủ căn cứ. 	Trong vòng 2-3 ngày sau khi hết thời hạn vận động tự tháo dỡ
Bước 4	Ban hành quyết định cưỡng chế (<i>nếu không chấp hành</i>)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (<i>với vụ việc cưỡng chế nhỏ</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định cưỡng chế. - Nêu rõ lý do, thời gian, lực lượng, phương tiện và biện pháp cưỡng chế. - Niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, gửi cho đối tượng bị cưỡng chế và Kho bạc Nhà nước nếu có liên quan đến tài chính. 	Trước ít nhất 5 ngày làm việc so với ngày thực hiện cưỡng chế
Bước 5	Tổ chức cưỡng chế tháo dỡ, giải tỏa hành lang an toàn giao thông	Tổ cưỡng chế gồm: Công an, phòng chức năng của Ủy ban nhân dân xã, phường, Thanh tra, Quản lý đô thị, Dân quân, Đoàn thể, đơn vị hỗ trợ kỹ thuật (<i>xe cẩu, thu gom,...</i>), lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lực lượng, thành lập tổ công tác liên ngành; chuẩn bị phương tiện, lập biên bản cưỡng chế. - Có phương án bảo đảm an ninh trật tự, xử lý các vấn đề phát sinh. - Thu giữ tài sản vi phạm (<i>nếu có</i>), lập danh mục, biên bản tạm giữ. - Quay phim, chụp ảnh quá trình thực hiện. - Phục hồi nguyên trạng hành lang an toàn giao thông - Kiểm tra, xử lý vi phạm (<i>sau giải tỏa 1-2 tháng và định kỳ</i>): Thành lập Tổ tự quản hành lang an toàn giao thông tại tổ dân phố/khu dân cư; giao nhiệm vụ theo dõi, báo cáo cho tổ trưởng dân phố và khu vực. 	Trong vòng 10-15 ngày kể từ khi ban hành quyết định cưỡng chế

Bước	Nội dung công việc	Chủ thể thực hiện	Cách thức triển khai	Thời hạn khuyến nghị
Bước 6	Lập hồ sơ lưu trữ và báo cáo kết quả	- Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường. - Cán bộ quản lý đô thị/Công an.	- Lập báo cáo kết quả giải tỏa gửi cấp trên (<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng</i>). - Lưu hồ sơ: Biên bản vi phạm, hình ảnh, biên bản cưỡng chế, quyết định xử phạt, bảng kê tài sản tạm giữ.	Trong vòng 5 ngày sau cưỡng chế hoặc kết thúc đợt cao điểm

3. Một số vi phạm thường gặp

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Mức xử phạt
1.	- Sử dụng, khai thác tạm thời trên đất hành lang an toàn đường bộ vào mục đích canh tác nông nghiệp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và an toàn giao thông. - Trồng cây trong phạm vi đất dành cho đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông - Hạp chợ, mua, bán hàng hóa trong phạm vi đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị - Chiếm dụng dải phân cách giữa của đường đôi làm nơi: Bày, bán hàng hóa; để vật liệu xây dựng.	Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (<i>sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021</i>)	Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với cá nhân, từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng đối với tổ chức
2.	- Dựng cổng chào hoặc các vật che chắn khác trái quy định trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Treo băng rôn, biểu ngữ trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo trên đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị. - Chiếm dụng dải phân cách giữa của đường đôi làm nơi để xe, trông, giữ xe. - Sử dụng trái phép đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị làm nơi sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe, bơm nước mui xe gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (<i>sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021</i>)	Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Mức xử phạt
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ. - Sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để: Hạp chợ; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày, bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe; đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo; xây, đặt bục bê; làm mái che hoặc thực hiện các hoạt động khác gây cản trở giao thông. - Chiếm dụng phần đường xe chạy hoặc lề đường của đường ngoài đô thị dưới 20 m² làm nơi trồng, giữ xe. 	Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021)	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ. - Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong: Hành lang an toàn đường bộ, phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ. - Dựng rạp, lều quán, công trình khác trái phép trong khu vực đô thị tại hầm đường bộ, cầu vượt, hầm cho người đi bộ, gầm cầu vượt. - Tự ý gắn vào công trình báo hiệu đường bộ các nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của công trình đường bộ. 	Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021)	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức
5.	Dựng biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ khi chưa được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản hoặc dựng biển quảng cáo trên phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ	Khoản 8 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021)	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức
6.	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở. - Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính. 	Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021)	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Mức xử phạt
7.	- Di chuyển chậm trễ các công trình, nhà, lều quán xây dựng trái phép hoặc cố tình trì hoãn việc di chuyển, gây cản trở cho việc giải phóng mặt bằng để xây dựng, cải tạo, mở rộng và bảo vệ công trình đường bộ khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Tự ý tháo dỡ, di chuyển, treo, đặt, làm hư hỏng, làm sai mục đích sử dụng hoặc làm sai lệch biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông, rào chắn, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường, tường bảo vệ, lan can phòng hộ, mốc chỉ giới.	Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (<i>sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021</i>)	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức
8.	Chống người thi hành công vụ trong cưỡng chế hành lang an toàn giao thông	Điều 330 Bộ Luật hình sự năm 2015 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025</i>)	Xử lý hình sự: Phạt tù đến 7 năm
9.	Gây rối trật tự công cộng trong cưỡng chế hành lang an toàn giao thông	Điều 318 Bộ Luật hình sự năm 2015 (<i>sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025</i>)	Xử lý hình sự: Phạt tù đến 7 năm

4. Thành phần hồ sơ

- Kế hoạch giải tỏa của Ủy ban nhân dân xã, phường; Văn bản yêu cầu dừng hoạt động;
- Biên bản kiểm tra, đo đạc và hình ảnh hiện trạng;
- Thông báo vi phạm và yêu cầu tự giải quyết;
- Biên bản làm việc, đối thoại, cam kết;
- Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Quyết định cưỡng chế (*nếu có*), Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;
- Biên bản bàn giao hiện trạng;
- Hồ sơ lưu trữ bằng hình ảnh, video, file mềm.

5. Một số lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện

- Chủ thể ra quyết định phải xác minh đúng quyền, được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cần lập danh sách các trường hợp thuộc chính sách, hộ nghèo, người cao tuổi để có phương án xử lý, trong quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm tính nhân văn.

- Trong quá trình cưỡng chế, lực lượng Công an tham gia với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vấn đề phát sinh, không trực tiếp thực hiện hoạt động cưỡng chế./.